

BÀN VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TƯ PHÁP TẠI TÒA ÁN - CƠ HỘI, THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

BÙI LÊ HIẾU*

Tóm tắt: Thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án giữ vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ các hoạt động thực hiện quyền tư pháp của Tòa án. Trong bối cảnh hội nhập và kỷ nguyên số hiện nay, thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án có những cơ hội và thách thức nhất định, ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của Tòa án. Bài viết nêu khái quát về thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án cùng những cơ hội và thách thức trong giai đoạn hiện nay. Từ đó, trình bày những quan điểm và giải pháp hoàn thiện các thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án, nhằm nắm bắt cơ hội và giải quyết thách thức, đáp ứng yêu cầu xây dựng một nền tư pháp vững mạnh trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam.

Từ khóa: thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án; cơ hội; thách thức; giải pháp.

Ngày nhận bài: 20/10/2023; **Ngày hoàn thành biên tập:** 15/01/2024; **Ngày duyệt đăng bài:** 26/01/2024

Abstract: Judicial administrative procedures at the Court play an important role in supporting the Court's activities of exercising judicial power. In the current context of integration and the digital era, judicial administrative procedures at the Court have certain opportunities and challenges, affecting the quality of the Court's operations. The article provides an overview of judicial administrative procedures at the Court, along with the opportunities and challenges in the current period. From there, the article presents perspectives and solutions to improve judicial administrative procedures at the Court, in order to seize opportunities and solve challenges, meeting the requirements of building a strong judiciary in the socialist rule of law State of Vietnam.

Keywords: judicial administrative procedures at the Court; opportunities; challenges; solutions.

Đặt vấn đề

Hiến pháp năm 2013 đã khẳng định: “Tòa án nhân dân có nhiệm vụ bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân” (khoản 3 Điều 102). Để thực hiện các nhiệm vụ thiêng liêng trên, Tòa án cần xây dựng một nền tư pháp liêm chính, thực hiện nhiều thay đổi để phục vụ người dân tốt hơn, bảo đảm các điều kiện để người dân tiếp cận công lý. Trong đó, thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án giữ một vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ cho các hoạt động tố tụng và hoạt động quản lý.

Trong bối cảnh hiện nay, thủ tục hành chính tư pháp đứng trước nhiều cơ hội cải cách, thay đổi và thách thức về khung pháp lý chưa hoàn thiện, yêu cầu thực tế

đặt ra. Bên cạnh các cơ hội như áp dụng công nghệ thông tin, thuận lợi trong việc thống kê... thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án còn gặp những thách thức như ngân sách phân bổ chưa cao, khung pháp lý về chữ ký số, chứng thực số chưa hoàn thiện... Do đó, việc nghiên cứu và đề xuất giải pháp hoàn thiện thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án là cần thiết trong bối cảnh hiện nay, đáp ứng yêu cầu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam.

1. Một số vấn đề lý luận và quy định pháp luật về thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án

1.1. Một số vấn đề lý luận về thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án

Theo gốc tiếng Latinh, thuật ngữ “hành

* Sinh viên Học viện Tòa án.

chính" bắt nguồn từ "minor", nghĩa là phục vụ, sau này, dùng từ "ministrate" nghĩa là "*điều hành*". Nếu xét theo nghĩa của từ nguyên Hán Việt thì "*hành*" trong hành chính có nghĩa là làm. Còn chữ "*chính*" thì trong tiếng Hán có hai chữ không ra đời cùng lúc, chữ trước có nghĩa là "*ngay thẳng, khuôn phép, chính đáng, phải, ở giữa*", từ đó, tạo ra chữ chuẩn thứ hai với các nghĩa: "*Làm cho ngay thẳng, việc quan, việc nhà nước, cai trị*". Từ những giải nghĩa trên, có thể hiểu: hành chính là hoạt động chấp hành và điều hành trong quản lý một hệ thống theo những quy định đã được xác định trước, nhằm đạt mục tiêu do hệ thống các cơ quan nhà nước hoặc các tổ chức chính trị, xã hội, tổ chức nghề nghiệp đặt ra¹.

Theo từ điển Hán Việt, tư pháp có thể hiểu là pháp đình y theo luật mà xét định các việc trong phạm vi pháp luật. Trong khoa học pháp lý, tư pháp được tiếp cận từ những góc độ khác nhau, bao gồm: chủ thể và chức năng, nhiệm vụ của cơ quan trong bộ máy nhà nước; thể chế nhà nước; khoa học tổ chức. Tại bài viết này, tư pháp được tiếp cận dưới góc độ khoa học tổ chức và quyền lực nhà nước. Tư pháp là hệ thống các cơ quan liên quan đến công tác xét xử, cụ thể là Tòa án nhân dân². Tại Việt Nam, hoạt động tư pháp được hiểu là các hoạt động tố tụng để xét xử, giải quyết tranh chấp nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, các cơ quan, tổ chức và cá nhân do các cơ quan nhà nước và tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thực hiện theo quy định của pháp luật³.

Thủ tục là một quy trình có tập hợp các bước đặc trưng, được theo dõi và thực hiện để hoàn thành một hoạt động, giải quyết một vấn đề hoặc xử lý một trường hợp cụ thể. Thủ tục có thể được áp dụng trong nhiều lĩnh vực, bao gồm chính phủ, doanh nghiệp,

y tế, giáo dục và nhiều hơn nữa. Thủ tục cung cấp một cách chuẩn và dễ dàng để thực hiện hoạt động, giải quyết vấn đề hoặc xử lý trường hợp và giúp ngăn chặn rối loạn và giảm thiểu sự xảy ra lỗi hoặc sai sót⁴.

Hành chính tư pháp tại Tòa án được hiểu là các quy trình, thủ tục mang tính chất hành chính, hỗ trợ cho các hoạt động xét xử tại Tòa án, giải quyết các yêu cầu của người dân trước và sau các phiên tòa xét xử và các hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành của lãnh đạo Tòa án các cấp⁵.

Thủ tục hành chính tư pháp mang các đặc điểm của hoạt động hành chính. Bên cạnh đó, hành chính tư pháp tại Tòa án còn mang một số đặc điểm riêng biệt. Một là, chủ thể thực hiện thủ tục hành chính tư pháp đa dạng và phong phú. Tùy thuộc vào luật tố tụng áp dụng và từng giai đoạn tố tụng mà chủ thể thực hiện thủ tục hành chính tư pháp có sự khác nhau. Hai là, thủ tục hành chính tư pháp phát sinh xuyên suốt trong quá trình vận hành, giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của Tòa án. Ba là, thủ tục hành chính tư pháp được điều chỉnh bởi nhiều văn bản pháp luật khác nhau, không tập trung.

Căn cứ vào chủ thể thực hiện, các thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án được phân loại như sau: Một là, hoạt động hành chính tư pháp giữa Tòa án với công dân; hai là, hoạt động hành chính tư pháp giữa Tòa án với cơ quan khác; ba là, hoạt động hành chính tư pháp trong nội bộ Tòa án.

¹ Học viện Tòa án, *Giáo trình Hành chính tư pháp tại Tòa án*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, năm 2019, tr.10.

² Học viện Tòa án, sđd (1), tr.12.

³ Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

⁴ LAVN, *Thủ tục là gì? Quy trình là gì? Những khái niệm mới người hiểu sai*, <https://lavn.com.vn/thu-tuc-la-gi-quy-trinh-la-gi-nhung-khai-niem-moi-nguoai-hieu-sai>, truy cập ngày 03/9/2023.

⁵ Học viện Tòa án, sđd (1), tr.17.

Thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án có vai trò quan trọng đối với các cá nhân, tổ chức trong quá trình tham gia tố tụng, đối với Tòa án và đối với xã hội. Trong thời đại công nghệ thông tin, mọi việc đều được diễn ra nhanh chóng. Vì vậy, yêu cầu đặt ra đối với Tòa án là phải xét xử vụ việc một cách nhanh chóng, chính xác tránh tình trạng người dân đi khởi kiện ra Tòa án “được vạ thì má đã sưng”. Để hoạt động xét xử được nhanh chóng, chính xác thì trước đó cần một quá trình chuẩn bị các điều kiện để thực hiện các thủ tục tố tụng. Các thủ tục hành chính tư pháp tạo ra các điều kiện cần thiết để thực hiện các thủ tục tố tụng.

Ví dụ: Trước khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án thì thông qua hoạt động tiếp công dân, cán bộ Tòa án giải thích cho người dân các quy định về đơn khởi kiện, hoặc trình bày rõ hơn các yêu cầu của mình trong đơn khởi kiện góp phần xác định rõ các quan hệ tranh chấp khi thụ lý vụ án. Sau khi thụ lý vụ án sẽ được phân công cho Thẩm phán giải quyết vụ án. Việc quản lý thông tin số lượng vụ án mà các Thẩm phán đang giải quyết sẽ góp phần thực hiện việc phân công Thẩm phán giải quyết vụ án phù hợp góp phần giải quyết nhanh chóng vụ án.

Từ ví dụ thực tế trên, thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án đã thể hiện rõ vai trò bảo đảm quyền con người, quyền công dân, tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức tham gia tố tụng tại Tòa án, xây dựng niềm tin của xã hội vào hệ thống Tòa án, tin tưởng vào công lý, đề cao tinh thần thượng tôn pháp luật, xã hội ổn định và phát triển. Thủ tục hành chính tư pháp còn tạo vị thế cho hệ thống Tòa án với vị trí là cơ quan nắm quyền tư pháp, tạo sự dễ dàng trong công tác theo dõi, kiểm tra, thống kê, quản lý tại Tòa án.

1.2. Quy định pháp luật Việt Nam về thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án

Lịch sử hoạt động hành chính tư pháp của Tòa án nhân dân gắn liền với lịch sử hình thành hệ thống Tòa án nhân dân. Trong quá trình hoạt động, Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật tố tụng để giải quyết vụ án, vụ việc theo phương thức truyền thống. Đó là việc chuyển giao trực tiếp công văn, hồ sơ vụ án, đơn khởi kiện đến Chánh án hoặc đơn vị trực tiếp xử lý, theo dõi kết quả giải quyết vụ việc, vụ án; trực tiếp quan hệ với các cơ quan tiến hành tố tụng khác khi cần chuyển trả hồ sơ vụ án; trực tiếp phát hành các bản án, quyết định thông qua văn phòng; trực tiếp cấp, sao lục bản án, quyết định hoặc trích sao bản án...⁶.

Thủ tục hành chính tư pháp chủ yếu hoạt động dựa theo pháp luật tố tụng. Tuy nhiên, một số công tác hành chính tư pháp tại Tòa án được điều chỉnh bằng hệ thống văn bản pháp luật riêng biệt. Trải qua mỗi giai đoạn lịch sử, thủ tục hành chính tư pháp có những thay đổi, cải cách để phù hợp với thời đại. (xem Bảng 1).

Bên cạnh các văn bản pháp luật chuyên biệt, thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án còn được thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật về tố tụng và một số văn bản lĩnh vực khác tương thích với từng thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án. Các văn bản pháp luật về tố tụng bao gồm: Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐTP ngày 30/12/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (TANDTC) hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13, Luật

⁶ Học viện Tòa án, sđd (1), tr.31.

Bảng 1: Hệ thống văn bản về thủ tục hành chính tư pháp qua các thời kỳ

STT	Thời gian	Văn bản
1	10/11/1960	Thông tri số 2424/HSLT của Chánh án TANDTC gửi Tòa án nhân dân phúc thẩm, khu tự trị, tỉnh, thành phố.
2	06/4/1964	Thông tư số 03/TANDTC của Chánh án TANDTC quy định về việc phân loại, bảo quản hồ sơ, tài liệu tại TANDTC
3	11/4/2004	Quyết định số 12/2004/QĐ-TANDTC của Chánh án TANDTC ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của ngành Tòa án nhân dân.
4	09/7/2004	Chỉ thị số 03/2008/CT-TANDTC của Chánh án TANDTC về tăng cường nghiệp vụ công tác văn thư, lưu trữ trong ngành Tòa án nhân dân.
5	14/12/2009	Quyết định số 64/QĐ-TANDTC của Chánh án TANDTC về việc ban hành bảng thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu phòng lưu trữ TANDTC
6	12/4/2014	Quyết định số 23/QĐ-TANDTC của Chánh án TANDTC về việc áp dụng hệ thống phần mềm nội bộ số hóa một số tài liệu, hồ sơ hiện đang lưu trữ tại kho lưu trữ dùng cho Tòa án nhân dân các cấp.
7	28/7/2017	Thông tư số 01/2017/TT-TANDTC của Chánh án TANDTC quy định về phòng xử án.
8	04/4/2016	Chỉ thị số 03/2016/CT-CA về việc tăng cường thực hiện cải cách thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án nhân dân.
9	07/4/2016	Quyết định số 345/2016/QĐ-CA của Chánh án TANDTC về tổ chức bộ máy, nhiệm vụ quyền hạn của các đơn vị trong bộ máy giúp việc của Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.
10	15/12/2017	Quyết định số 287/QĐ-TANDTC của Chánh án TANDTC về việc ban hành Chế độ báo cáo thống kê công tác giải quyết, xét xử các loại vụ án trong hệ thống Tòa án.
11	30/12/2017	Quyết định số 313/2017/QĐ-TANDTC của Chánh án TANDTC về việc ban hành Quy chế công tác lưu trữ trong hệ thống Tòa án nhân dân.

Tố tụng hành chính số 93/2015/QH13 về gửi, nhận đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng bằng phương tiện điện tử, Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13/01/2017 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC ban hành một số biểu mẫu trong tố tụng dân sự, Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐTP ngày 13/01/2017 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC ban hành một số biểu mẫu trong tố tụng hành chính, Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng

dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án... Bên cạnh đó, một số văn bản pháp luật lĩnh vực khác cũng điều chỉnh việc thực hiện thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án: Luật Tiếp công dân năm 2013, Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/3/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước, Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về quản lý và sử dụng con dấu...

2. Cơ hội và thách thức cho thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án trong bối cảnh hiện nay tại Việt Nam

2.1. Cơ hội

Trong giai đoạn hiện nay, hệ thống Tòa án tại Việt Nam đang tập trung vào việc đổi mới các quy trình, thủ tục tiếp nhận, xử lý công việc và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của Tòa án. Một số hoạt động cải cách thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án được

thực hiện như: nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, xây dựng các trang thông tin điện tử Tòa án, xây dựng quy trình gửi, nhận đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và cấp tổng đạt, văn bản tố tụng theo phương thức điện tử, tổ chức các phiên tòa xét xử trực tuyến... Các hoạt động trên không những tăng thêm niềm tin của người dân, tổ chức vào Tòa án mà còn góp phần tuyên truyền pháp luật, bảo đảm quyền tiếp cận công lý của người dân. Cùng với việc tăng cường cải cách, các thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án có những cơ hội sau:

Thứ nhất, đơn giản hóa thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án. Thành tựu của khoa học công nghệ đã tạo cơ hội cho việc đơn giản hóa các thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án. Bộ phận “một cửa” xuất hiện với vai trò làm cầu nối giữa người dân và Tòa án. Mọi yêu cầu giải quyết của người dân được bộ phận này tiếp nhận, xử lý, hướng dẫn, tránh gây sự phiền hà, đi lại nhiều lần, gây lãng phí tiền bạc và thời giờ của công dân. Người dân được tạo điều kiện để thực hiện quyền và nghĩa vụ của bản thân, tiếp cận công lý.

Thứ hai, các thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án không bị giới hạn về mặt không gian và thời gian trong kỷ nguyên số. Đối với người dân, khi có yêu cầu như nộp đơn khởi kiện, kháng cáo, khiếu nại, tố cáo, yêu cầu cấp trích lục bản án, quyết định của Tòa án... đều có thể thực hiện trực tuyến một cách dễ dàng mà không phải trực tiếp đến trụ sở của Tòa án. Đối với hoạt động của Tòa án, các thủ tục hành chính tư pháp được thực hiện một cách nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả.

Thứ ba, tạo thuận lợi trong công tác quản trị nội bộ. Đặc biệt, công tác lưu trữ, thống kê khi được số hóa đã tạo nhiều tiện ích cho công tác tổng kết, theo dõi kết quả xử lý vụ việc tại Tòa án. Chánh án có thể nắm bắt tiến độ và chất lượng giải quyết vụ việc, vụ án của các Thẩm phán, từ đó, có những phân công phù hợp.

Thứ tư, các thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án được áp dụng công nghệ, tạo điều kiện cho các Thư ký, Thẩm tra viên, Thẩm phán tại Tòa án không phải thực hiện các thủ tục hành chính tiền tố tụng, tập trung vào công tác chuyên môn, nâng cao chất lượng xét xử.

Thứ năm, bối cảnh hội nhập tạo cơ hội cho các Tòa án tại Việt Nam tiếp thu kinh

nghiệm của các quốc gia trong việc quy định, tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án. Nhiều dự án do các nước tài trợ được thực hiện tại Việt Nam. Điển hình là Dự án cải cách hành chính tư pháp được thí điểm tại 03 Tòa án cấp tỉnh gồm: Vĩnh Long, Hưng Yên và Thừa Thiên Huế do các chuyên gia Canada hỗ trợ. Sau quá trình thí điểm đã rút ra nhiều bài học kinh nghiệm để có thể áp dụng trên cả nước.

Trước những cơ hội trong bối cảnh hội nhập và kỷ nguyên số, công tác hành chính tư pháp tại Tòa án được quan tâm trong lĩnh vực cải cách tư pháp. Điều này góp phần vào việc xây dựng hệ thống Tòa án vững mạnh, bảo đảm tính độc lập, liêm chính, khách quan, trở thành biểu tượng của công bằng, lẽ phải.

2.2. *Thách thức*

Bên cạnh những cơ hội cải cách và đóng góp thiết thực trong hoạt động tố tụng, các thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án còn phải đối mặt với những thách thức trong thực thi hành và khung pháp lý như sau:

Thứ nhất, các Tòa án chỉ mới chú trọng đến hoạt động xét xử, còn các hoạt động thuộc lĩnh vực hành chính tư pháp một số nơi còn chưa được chú trọng, hoặc đề ra các giải pháp thực hiện có hiệu quả hơn, chỉ mới bắt đầu được quan tâm khi thực hiện công cuộc cải cách tư pháp. Mô hình tổ chức bộ máy và quy trình thực hiện hoạt động hành chính tư pháp tại Tòa án các cấp không thống nhất, có nơi giao cho bộ phận hành chính tư pháp, có nơi giao cho Văn phòng Tòa án thực hiện, có nơi giao trực tiếp cho các Tòa chuyên trách thực hiện. Việc phân công, phân định trách nhiệm giữa các bộ phận, cá nhân trong hoạt động tố tụng và hoạt động hành chính tư pháp của Tòa án chưa được rõ ràng. Mô

hình tổ chức bộ máy hành chính tư pháp theo cơ chế “một cửa” mới chỉ là mô hình thí điểm, chưa phải là mô hình bắt buộc đối với các Tòa án.

Thứ hai, ngân sách dành cho việc thực hiện thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án chưa cao. Hiện nay, phụ cấp đối với cán bộ làm công tác hành chính tư pháp là không có. Trong khi đó, nếu thực hiện nhiệm vụ tiến hành tố tụng như ghi biên bản phiên tòa thì được hưởng chế độ bồi dưỡng phiên tòa với mức 35.000đ/ngày; đối với Thẩm phán được hưởng chế độ bồi dưỡng 90.000đ/ngày đối với việc xét xử⁷. Do đó, các Thẩm phán, Thư ký thực hiện hoạt động hành chính tư pháp không dành nhiều tâm huyết cho hoạt động hành chính tư pháp⁸ mà tập trung thực hiện các hoạt động tố tụng.

Thứ ba, thói quen của người dân khi làm việc với Tòa án phải có giấy tờ bản cứng, phải trực tiếp đến trụ sở Tòa án để nộp, để nhận giấy biên nhận việc nhận đơn, giao nộp tài liệu, chứng cứ. Điều này là một thách thức lớn đối với công tác hành chính tư pháp tại Tòa án trong giai đoạn hiện nay khi không thể phát triển mạnh mẽ các thủ tục hành chính tư pháp bằng hình thức trực tuyến.

Thứ tư, khả năng sử dụng công nghệ, hạ tầng thông tin ở các khu vực là khác nhau. Việc sử dụng công nghệ ở các vùng sâu, vùng xa còn hạn chế, dẫn đến việc triển khai thực hiện các phương thức nộp đơn trực tuyến, sử dụng các phần mềm trong việc quản lý, phân công, lưu trữ, thống kê, thực hiện các thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án khác nhau.

Thứ năm, vấn đề an ninh mạng, bảo mật dữ liệu cá nhân cũng là một thách thức đối với việc thực hiện các thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án. Hiện nay, việc tấn công vào các trang thông tin điện tử gây mất kết nối, đánh cắp thông tin dẫn đến không bảo

đảm được việc thực hiện các thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án.

Thứ sáu, khung pháp lý về chữ ký số, chứng thực số còn khoảng trống, điểm trống dẫn đến khả năng thực hiện các thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án còn chưa hiệu quả. Thậm chí, người dân phải bỏ ra một khoản tiền để có thể sở hữu cho mình một chữ ký điện tử hợp pháp. Đây là rào cản để người dân có thể tiếp cận các thủ tục hành chính tư pháp từ phương thức trực tuyến.

Các thách thức trên đã gây cản trở cho các Tòa án tại Việt Nam tiến hành cải cách, số hóa các thủ tục hành chính tư pháp. Đồng thời, những thách thức trên cũng tạo ra khoảng cách về mặt thói quen, tài chính của người dân đối với việc thực hiện các hoạt động như nộp đơn, giao nộp tài liệu, chứng cứ, yêu cầu cấp trích lục bản án, quyết định của Tòa án...

4. Quan điểm và giải pháp hoàn thiện thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án trong bối cảnh hội nhập và kỷ nguyên số

4.1. Quan điểm hoàn thiện

Hoàn thiện thủ tục hành chính tư pháp phải được thực hiện dựa trên các quan điểm của Đảng và Nhà nước về cải cách tư pháp nói chung và cải cách thủ tục hành chính tư pháp nói riêng.

Thứ nhất, hoàn thiện thủ tục hành chính tư pháp phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, thực hiện đúng đắn lối, chủ trương, chính sách của Đảng về cải cách hành chính tư pháp. Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020: “...Đổi mới thủ tục hành chính trong các cơ quan tư pháp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho

⁷ Quyết định số 41/2012/QĐ-TTg ngày 05/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng đối với người tham gia phiên tòa, phiên họp giải quyết việc dân sự.

⁸ Phạm Hồng Linh, *Hoàn thiện thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án*, Luận văn thạc sĩ luật học, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2017, tr.80.

người dân tiếp cận công lý; người dân chỉ nộp đơn đến Tòa án, Tòa án có trách nhiệm nhận và thụ lý đơn,... từng bước thực hiện việc công khai hóa các bản án, trừ những bản án hình sự về tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc liên quan đến thuần phong mĩ tục,... tăng cường áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan tư pháp... ”. Đặc biệt là thực hiện theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã ghi nhận quan điểm như sau: “Hoàn thành cơ bản việc xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân”. Nghị quyết số 27-NQ/TW cũng xác định nhiệm vụ và giải pháp: “Hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan đến tư pháp, bảo đảm tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Hoàn thiện cơ chế phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý mọi hành vi can thiệp trái pháp luật vào hoạt động tư pháp; bảo đảm tính độc lập của Tòa án theo thẩm quyền xét xử, Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật”.

Thứ hai, Chỉ thị số 01/2023/CT-CA ngày 03/01/2023 của Chánh án TANDTC về việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác Tòa án năm 2023 đã nêu rõ: “4. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách tư pháp; tăng cường xây dựng thể chế, bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử:

Chủ động nghiên cứu, tham mưu cho Ban cán sự đảng, lãnh đạo Tòa án nhân

dân tối cao triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Cụ thể hóa và triển khai trong thực tiễn các đề án về cải cách tư pháp đã được phê duyệt. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các đề án về cải cách tư pháp như: “Đề án hoàn thiện cơ chế quản trị Tòa án, bảo đảm độc lập giữa các cấp xét xử và độc lập của Thẩm phán, Hội thẩm khi xét xử”; “Đề án xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực của cơ quan thực hiện quyền tư pháp đối với các cơ quan thực hiện quyền hành pháp, quyền lập pháp”; “Đề án nâng cao hiệu quả áp dụng thủ tục tư pháp rút gọn; kết hợp các phương thức phi tố tụng tư pháp với các phương thức tố tụng tư pháp”; “Đề án Cải cách thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án nhân dân đến năm 2030, định hướng đến năm 2045”;...”.

Quán triệt tư tưởng của Đảng và Chỉ thị của Chánh án TANDTC, thủ tục hành chính tư pháp phải hướng tới công khai, minh bạch nhằm giảm phiền hà cho người dân, ngăn chặn tệ nạn nhũng nhiễu, vi phạm pháp luật trong hoạt động hành chính tư pháp tại Tòa án tạo thuận lợi nhất cho người dân khi khởi kiện, yêu cầu tại Tòa án được giải quyết nhanh, gọn.

4.2. Giải pháp hoàn thiện

Thứ nhất, hoàn thiện quy định pháp luật về thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án theo hướng sau:

Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án. TANDTC cần tổng kết kinh nghiệm cải cách thủ tục hành chính tư pháp của quá trình thực hiện tại các Tòa án được lựa chọn thí điểm và các Tòa án có mô hình tổ chức thực hiện thủ tục hành chính tư pháp hiệu

quả, hiện đại như Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Tiến hành rà soát các thủ tục hành chính tư pháp hiện hành để hủy bỏ các thủ tục không còn phù hợp, xây dựng từng quy trình xử lý công việc bảo đảm đơn giản, tiện ích, khâu trước phải là tiền đề chuẩn bị cho khâu sau, đồng thời rút ngắn, đơn giản hóa các bước, thủ tục để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân khi có việc liên hệ với Tòa án. Trên cơ sở đó, ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về thủ tục hành chính tư pháp bao gồm những thủ tục nào, phân định rõ các thủ tục hành chính tư pháp và các thủ tục tố tụng, nhiệm vụ và quyền hạn của các bộ phận trong quá trình thực hiện. Bên cạnh đó cần hoàn thiện các quy định về chứng thực số để góp phần thực hiện hiệu quả, nhanh chóng các thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án.

Thứ hai, áp dụng thống nhất mô hình tổ chức bộ máy hành chính tư pháp “một cửa”, “một cửa liên thông” trong thực hiện thủ tục hành chính tư pháp.

Mô hình “một cửa” đã được thực hiện tại các cơ quan hành chính từ lâu và là xu thế chung của nền hành chính quốc gia. Đây là xu hướng mà hệ thống Tòa án nhân dân cần phải thực hiện. Khi thực hiện mô hình “một cửa” người dân chỉ cần đến một nơi để nộp đơn khởi kiện và được hướng dẫn thủ tục. Mô hình này góp phần làm giảm đi các khâu trung gian, thời gian giải quyết các thủ tục trong quá trình thực hiện hỗ trợ hoạt động xét xử của Tòa án; Tách bạch, độc lập giữa công tác hành chính tư pháp và công tác xét xử. Tuy nhiên, mô hình hành chính tư pháp chỉ là cơ sở chung nhất về tổ chức và quy trình thực hiện, tùy thuộc vào điều kiện của mỗi Tòa án về đặc điểm khối lượng công việc, số lượng biên chế mà áp dụng cho phù hợp.

Thứ ba, công khai đầy đủ các hoạt động của Tòa án đến các tổ chức, cá nhân, tăng cường các hỗ trợ pháp lý từ Tòa án cho người dân.

Cải thiện các Cổng/Trang thông tin điện tử của các Tòa án nhân dân hiện có, xây dựng các Trang thông tin điện tử cho tất cả các Tòa án nhân dân cấp huyện trong cả nước, chú trọng, bắt buộc phải có chuyên mục tra cứu thông tin để công khai hóa các thủ tục, mẫu đơn, mẫu văn bản tố tụng và hành chính tư pháp, các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn thi hành có liên quan đến hoạt động tố tụng và hành chính tư pháp của Tòa án. Công khai lịch xét xử, lịch tiếp công dân của lãnh đạo Tòa án, thường xuyên cập nhật các bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật trên Trang thông tin điện tử Tòa án.

Nhân rộng các “ki-ốt” điện tử tra cứu thông tin quá trình tiến hành tố tụng tại Tòa án; thiết lập các đầu mối, địa chỉ, số điện thoại để người dân liên hệ, truy cập tìm hiểu thông tin về quá trình giải quyết công việc của mình tại tất cả các Tòa án, đồng thời tạo điều kiện cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân phản ánh về thái độ phục vụ của cán bộ, công chức Tòa án.

Thứ tư, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính tư pháp tại Tòa án.

Ứng dụng công nghệ thông tin thường ban đầu cần sự đầu tư kinh phí tương đối lớn, nhưng sẽ mang lại hiệu quả nhiều mặt về lâu dài như tiết kiệm thời gian, chi phí, tăng tính minh bạch, công khai... Tăng cường ứng dụng triệt để các phần mềm quản lý và thống kê các loại vụ án, phần mềm số hóa hồ sơ tại kho lưu trữ của Tòa án, góp phần quan trọng trong việc rút ngắn thời gian cấp bản sao bản án, quyết định của Tòa án cho người dân. Phổ biến các tính

năng phục vụ công tác hành chính tư pháp của các phần mềm cho cán bộ, công chức Tòa án, giúp cho lãnh đạo Tòa án có số liệu chính xác nhất về số lượng vụ án giải quyết hàng năm của Tòa án, từ đó có thể đưa ra các chính sách về phân bổ số lượng Thẩm phán, Thư ký Tòa án đáp ứng được yêu cầu của hoạt động xét xử.

Cần tập trung, ưu tiên kinh phí cho việc đầu tư trang thiết bị, cơ sở hạ tầng, cải thiện môi trường làm việc hiện đại, khoa học cho các Tòa án như xây dựng các phòng tiếp dân, phòng tiếp nhận và trả kết quả “một cửa”. Đầu tư các hệ thống tin học phục vụ cho việc cập nhật phần mềm một cách tự động như hệ thống cấp mã vạch cho hồ sơ vụ việc như tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Thứ năm, giải pháp về đội ngũ cán bộ, công chức Tòa án.

Nâng cao trình độ mọi mặt cho cán bộ, công chức, trong đó quan tâm việc đào tạo trình độ về tin học, thường xuyên tập huấn việc sử dụng các phần mềm và sử dụng, vận hành thành thạo các phương tiện điện tử trong hoạt động tác nghiệp đối với từng chức danh cán bộ, công chức Tòa án. Thực tế cho thấy, cán bộ Tòa án đều không được đào tạo chuyên sâu về công tác hành chính tư pháp mà chủ yếu kinh nghiệm có được từ công tác thực tiễn.

Cần có chế độ phụ cấp đối với cán bộ thực hiện hoạt động hành chính tư pháp. Tùy theo chức danh tư pháp là Thẩm phán hay Thư ký trong tổ hành chính tư pháp để đưa ra một mức phụ cấp phù hợp. Thực hiện chế độ luân chuyển Thư ký trong tổ hành chính tư pháp sau một thời gian làm việc để mỗi Thư ký Tòa án đều được trau dồi nghiệp vụ ở mỗi lĩnh vực khác nhau và có cơ hội để được đi học nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

Thứ sáu, tổ chức học tập, tiếp thu kinh nghiệm quốc tế.

Tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm nhằm trao đổi về những vướng mắc, các giải pháp hay, kinh nghiệm của các quốc gia về thực hiện thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án. Tăng cường thực hiện các dự án hỗ trợ quốc tế để nhằm tranh thủ các nguồn lực phục vụ việc cải cách thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án.

Kết luận

Thủ tục hành chính tư pháp là một trong những yếu tố quan trọng bảo đảm quyền tiếp cận công lý của người dân. Việc thực hiện thủ tục hành chính tư pháp trong bối cảnh hội nhập và kỷ nguyên số có nhiều cơ hội và thách thức khác nhau. Tác giả đã khái quát về thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án, nêu ra các cơ hội và thách thức trong giai đoạn hiện nay. Từ đó, tác giả đề xuất một số giải pháp hoàn thiện thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án trên cơ sở quan điểm của Đảng, đáp ứng yêu cầu hội nhập và chuyển đổi số, góp phần xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam. □

Tài liệu tham khảo

1. Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.
2. Chỉ thị số 01/2023/CT-CA ngày 03/01/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác Tòa án năm 2023.
3. Quyết định số 41/2012/QĐ-TTg ngày 05/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng đối với người tham gia phiên tòa, phiên họp giải quyết việc dân sự.
4. Học viện Tòa án, *Giáo trình Hành chính tư pháp tại Tòa án*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, năm 2019.
5. LAVN, *Thủ tục là gì? Quy trình là gì? Những khái niệm mọi người hiểu sai*, <https://lavn.com.vn/thu-tuc-la-gi-quy-trinh-la-gi-nhung-khai-niem-moi-Nguoi-hieu-sai/>, truy cập ngày 03/9/2023.
6. Phạm Hồng Linh, *Hoàn thiện thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án*, Luận văn thạc sĩ luật học, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2017.